SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TH<u>ừa THIÊN H</u>UÉ

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG NĂM HỌC 2018 - 2019

Khóa ngày 02 tháng 6 năm 2018

ĐỀ CHÍNH THỰC

(Đề có 02 trang)

Môn: Tiếng Anh

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề: 063

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau và thể hiện vào phiếu làm bài trắc nghiệm.

I. PHONETICS (NGỮ ÂM): (2 điểm)

Choose the word that has the underlined part pronounced differently from that of the others. (Em hãy chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của những từ còn lai.)

| Câu 1: A. answer | B. listen | C. music | D . sea <u>s</u> ide |
|------------------------------|---------------------|-------------------|--|
| Câu 2: A. stopped | B. liv <u>ed</u> | C. wash <u>ed</u> | D. danc <u>ed</u> |
| Câu 3: A. <u>k</u> ite | B. <u>k</u> angaroo | C. <u>k</u> now | D. <u>k</u> itchen |
| Câu 4: A. \overline{fa} ce | B. game | C. <u>la</u> ke | $\mathbf{D}. \overline{cl} \underline{a} ss$ |
| Câu 5: A. <u>th</u> ink | B. <u>th</u> eatre | C. weather | D. earth |

II. READING COMPREHENSION (ĐỌC HIỂU): (2 điểm)

Read the following passage and choose the best answer.

(Em hãy đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng nhất.)

John is a nice boy. He likes chocolates very much. However, his mother never gives him any because she thinks they are bad for his teeth. His grandfather loves him very much. He sometimes buys John some when he comes to see his grandson. Then his mother lets him eat them because she wants to make the grandpa happy.

One evening, a few days before John's eighth birthday, he was saying his prayers in his bedroom. "Please, God", he shouted, "make my friends give me a big box of chocolates for my birthday on Saturday". His mother was in the kitchen and she heard the small boy shouting and went into his bedroom quickly.

"Why are you shouting, John?" she asked her son, "God can hear when you talk quietly".

"I know", answered the clever boy with a smile, "but Grandfather's in the next room, and he can't".

Câu 6: Why does his grandfather give him chocolates?

A. Because John doesn't feel well.

B. Because they are good for his health.

C. Because John loves chocolates.

D. Because his grandfather loves chocolates.

Câu 7: Why does John's mother let him eat chocolates when he gets them from his grandfather?

A. To make John happy.

B. Because she doesn't have to pay for them.

C. To please the grandfather.

D. Because John likes them a lot.

Câu 8: What did he want when he was praying to God before his eighth birthday?

- **A**. He wanted his grandpa to give him chocolates.
- **B**. He wanted to have good luck.
- **C**. He wanted God to give him chocolates.
- **D**. He wanted some money to buy chocolates.

Câu 9: Why did he shout when he was praying?

- A. Because he wanted his mother to hear him.
- B. Because his grandfather was deaf.
- C. Because he wanted God to hear him.
- **D**. Because he wanted his grandfather to hear him.

| A . His mother thinks that chocolates are bad for his te | | |
|---|---|---|
| B . His mother was in the kitchen when he was praying | g. | |
| C. He prayed for some chocolates from his mother. | | |
| D . He wanted a big box of chocolates for his eighth big | | |
| III. USE OF ENGLISH (SỬ DỤNG NGÔN NGỮ): | (4 điểm) | |
| Choose the best answer. (Em hãy chọn phương á | | |
| Câu 11: There is some iced tea but there any i | | |
| A. isn't B. are | C. is | D . aren't |
| Câu 12: Our class the Museum of History las | t week. | |
| A . visited B . looked | C. went | D. came |
| Câu 13: My mother looks in her new dress. | | |
| A. beautify B. beautifully | C. beautiful | D . beauty |
| Câu 14 : The address is the top of the page. | | |
| A. on B. under | C. in | D . above |
| Câu 15: Khang's favourite subject is English. He prac | etises English by | online |
| with his foreign friends. | | |
| A . speaking/ chatting B . speak/ chatting | C. speaking/ to chat | D . to speak/ to chat |
| Câu 16: We shouldn't spend too time playing | | 1 |
| A. few B. much | C. many | D . some |
| Câu 17: I be 11 years old next week. A. will B. going to Câu 18: Listen! What language they? | 2 · 223.429 | |
| A. will B. going to | C. am going | D. can |
| Câu 18: Listen! What language they? | - I think it's French. | D. va |
| A. do/ speak B. are/ speaking | C will/speak | D . did/ speak |
| Câu 19: Everyone in my class reading books. | | D. ara, speak |
| A. like B. do like | C. don't like | D . likes |
| | | D. IIKCS |
| Câu 20: Ha speaks English A. fluency B. fluently | C fluent | D . more fluent |
| IV. SENTENCE TRANSFORMATION (VIÉT LA | L CÂID: (2 điểm) | D. more mucht |
| | | |
| | tha givan ana | |
| Choose one sentence that has the closest meaning to | _ | |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho | _ | |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho Câu 21: What about going to Dam Sen Park? |).) | m San Dark? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? | B . When will we go to Da | |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? |).) | |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? | B . When will we go to Da D . Why don't we go to Da | m Sen Park? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the | m Sen Park? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? | B . When will we go to Da D . Why don't we go to Da | m Sen Park? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the | m Sen Park? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. | m Sen Park? ese jeans? ey sell? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the | m Sen Park? ese jeans? ey sell? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the | m Sen Park? ese jeans? ey sell? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. | m Sen Park? ese jeans? ey sell? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework. B. It wastes us two hours each day on our homework. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. | m Sen Park? ese jeans? ey sell? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework. B. It wastes us two hours each day to do our homework. C. It takes us two hours each day to do our homework. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. | m Sen Park? ese jeans? ey sell? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework. B. It wastes us two hours each day to do our homework. C. It takes us two hours each day to do my homework. D. It takes me two hours each day to do my homework. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. | m Sen Park? ese jeans? ey sell? |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework B. It wastes us two hours each day on our homework. C. It takes us two hours each day to do our homework D. It takes me two hours each day to do my homework Câu 25: She always takes care of her son very well. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. c. k. | m Sen Park? ese jeans? ey sell? nere. |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework. B. It wastes us two hours each day to do our homework. C. It takes us two hours each day to do my homework. D. It takes me two hours each day to do my homework. Câu 25: She always takes care of her son very well. A. She always looks at her son carefully. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. B. She never looks at her see | m Sen Park? ese jeans? ey sell? ere. |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework. B. It wastes us two hours each day to do our homework. C. It takes us two hours each day to do my homework. C. It takes me two hours each day to do my homework. Câu 25: She always takes care of her son very well. A. She always looks after her son very well. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. B. She never looks at her so D. She always looks after | m Sen Park? ese jeans? ey sell? ere. |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework. B. It wastes us two hours each day to do our homework. C. It takes us two hours each day to do my homework. C. It takes me two hours each day to do my homework. Câu 25: She always takes care of her son very well. A. She always looks after her son very well. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. B. She never looks at her see | m Sen Park? ese jeans? ey sell? ere. |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework B. It wastes us two hours each day to do our homework. C. It takes us two hours each day to do my homework D. It takes me two hours each day to do my homework Câu 25: She always takes care of her son very well. A. She always looks at her son carefully. C. She never looks after her son very well. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. B. She never looks at her s D. She always looks after | m Sen Park? ese jeans? ey sell? here. son carefully. her son very well. |
| (Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã chơ Câu 21: What about going to Dam Sen Park? A. Why are you going to Dam Sen Park? C. What do we do at Dam Sen Park? Câu 22: How much are these jeans? A. How much does that pair of jeans cost? C. What is the price of that pair of jeans? Câu 23: There is a "No camping" sign there. A. You needn't camp there. C. There is not any camp there. Câu 24: I spend two hours each day doing my hom A. It wastes me two hours each day on my homework. B. It wastes us two hours each day to do our homework. C. It takes us two hours each day to do my homework. C. It takes me two hours each day to do my homework. Câu 25: She always takes care of her son very well. A. She always looks after her son very well. | B. When will we go to Da D. Why don't we go to Da B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the ework. B. She never looks at her so D. She always looks after ÉT | m Sen Park? ese jeans? ey sell? ere. son carefully. her son very well. |

Câu 10: Which sentence is NOT true according to the passage?

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TH<u>ừa THIÊN H</u>UÉ

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG NĂM HỌC 2018 - 2019

Khóa ngày 02 tháng 6 năm 2018

ĐỀ CHÍNH THỰC

(Đề có 02 trang)

Môn: Tiếng Anh

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề: 063

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau và thể hiện vào phiếu làm bài trắc nghiêm.

I. PHONETICS (NGỮ ÂM): (2 điểm)

Choose the word that has the underlined part pronounced differently from that of the others. (Em hãy chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của những từ còn lại.)

| Câu 1: A. answer | B. li <u>s</u> ten | C. mu <u>s</u> ic | D. seaside | |
|---|--|-------------------|---------------------------------|--|
| Câu 2: A. stopped | B. lived | C. wash <u>ed</u> | D. danced | |
| Câu 3: A. <u>k</u> ite | B. <u>k</u> angaroo | C. know | D. kitchen | |
| Câu 4: A. \overline{fa} ce | \mathbf{B} . $\mathbf{g}\mathbf{a}$ me | C. <u>la</u> ke | \mathbf{D} . \mathbf{class} | |
| Câu 5 : A . <u>th</u> ink | B. <u>th</u> eatre | C. weather | D. ear <u>th</u> | |

II. READING COMPREHENSION (ĐỌC HIỂU): (2 điểm)

Read the following passage and choose the best answer.

(Em hãy đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng nhất.)

John is a nice boy. He likes chocolates very much. However, his mother never gives him any because she thinks they are bad for his teeth. His grandfather loves him very much. He sometimes buys John some when he comes to see his grandson. Then his mother lets him eat them because she wants to make the grandpa happy.

One evening, a few days before John's eighth birthday, he was saying his prayers in his bedroom. "Please, God", he shouted, "make my friends give me a big box of chocolates for my birthday on Saturday". His mother was in the kitchen and she heard the small boy shouting and went into his bedroom quickly.

"Why are you shouting, John?" she asked her son, "God can hear when you talk quietly".

"I know", answered the clever boy with a smile, "but Grandfather's in the next room, and he can't".

Câu 6: Why does his grandfather give him chocolates?

A. Because John doesn't feel well.

B. Because they are good for his health.

C. Because John loves chocolates.

D. Because his grandfather loves chocolates.

Câu 7: Why does John's mother let him eat chocolates when he gets them from his grandfather?

A. To make John happy.

B. Because she doesn't have to pay for them.

C. To please the grandfather.

D. Because John likes them a lot.

Câu 8: What did he want when he was praying to God before his eighth birthday?

A. He wanted his grandpa to give him chocolates.

B. He wanted to have good luck.

C. He wanted God to give him chocolates.

D. He wanted some money to buy chocolates.

Câu 9: Why did he shout when he was praying?

A. Because he wanted his mother to hear him.

B. Because his grandfather was deaf.

C. Because he wanted God to hear him.

D. Because he wanted his grandfather to hear him.

| g. | | | |
|--|--|---|--|
| | | | |
| | | | |
| <u>:</u> (4 điểm) | _ | | |
| | | | |
| ced coffee. | | | |
| | | D. aren't | |
| t week. | | | |
| C. went | | D. came | |
| | | | |
| C. beautif | ful | D . beauty | |
| | | • | |
| C. in | | D . above | |
| ctises | English by | online | |
| | _ 8 | | |
| C. speaki | ng/ to chat | D . to speak/ to chat | |
| computer | games. | 2 v ve spount ve onur | |
| C many | Sames. | D. some | |
| C. many | | D. Some | |
| C am goi | ing to | D. can | |
| C. am goi | ing to 's French | D. Can | |
| | s i ichen. Seak | D . did/ speak | |
| | pcak | D. did/ speak | |
| | ilza | D . likes | |
| | ike | D. IIKES | |
| C fluori | | D . more fluent | |
| |) #:Ś) | D. more muem | |
| | | | |
| _ | one. | | |
|). <i>)</i> | | | |
| D 3371 | :11 4- D | C D1-9 | |
| B. When will we go to Dam Sen Park? | | | |
| D . Why d | on't we go to D | am Sen Park? | |
| | 4 | | |
| | B . What is the price of these jeans? | | |
| D . How n | nany jeans do th | ey sell? | |
| | | | |
| * | | | |
| | thout camping t | here. | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| k. | | | |
| • | | | |
| B . She ne | ver looks at her | son carefully. | |
| D . She always looks after her son very well. | | | |
| ÊT | | | |
| | | | |
| | | | |
| danh: | | | |
| | C. in ctises C. speaking computer of the given of the gi | irthday. i(4 diễm) in trả lời đúng nhất.) iced coffee. C. is it week. C. went C. beautiful C. in ctises English by C. speaking/ to chat g computer games. C. many C. am going to ? - I think it's French. C. will/ speak C. don't like C. fluent AI CÂU): (2 điểm) it the given one. D.) B. When will we go to De B. What is the price of the D. How many jeans do the B. You can't camp there. D. It's without camping the one. C. C. C. C. C. C. C. C. C. | |

Câu 10: Which sentence is NOT true according to the passage?